

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CAM RANH
TỈNH KHÁNH HOÀ**

Bản án số: 48/2021/HNGĐ-ST
Ngày: 31/5/2021
V/v: Ly hôn.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CAM RANH, TỈNH KHÁNH HOÀ**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Bửu Nhuận**
- Hội thẩm nhân dân: Ông **Cao Hữu LT**
Bà **Nguyễn Thị Thanh Thủy**

- Thư KT Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà **Dương Thị Thủy** – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cam Ranh, tỉnh Khánh Hòa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cam Ranh, tỉnh Khánh Hòa tham gia phiên tòa: Bà **Lê Thị Hồng Lan** - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 5 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cam Ranh tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình sơ thẩm thụ IT số 101/2021/TLST-HNGĐ ngày 15/4/2021 về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 42/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 12/5/2021 và Thông báo chuyển phiên tòa số 23/2021/TB-TA ngày 21/5/2021 giữa các đương sự:

* *Nguyên đơn*: Chị **T**, sinh năm: 1994

Nơi cư trú: Thôn T, xã N, thị xã H, tỉnh Khánh Hòa. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

* *Bị đơn*: Anh **V**, sinh năm: 1995

Nơi cư trú: Tổ dân phố N, phường C, thành phố R, tỉnh Khánh Hòa. Có T kiến xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 22/3/2021, bản tự khai ngày 28/4/2021 nguyên đơn chị T trình bày:

- Về hôn nhân: Chị và anh V tự nguyện tìm hiểu rồi chung sống với nhau từ năm 2018 có đăng KT kết hôn và được UBND xã Ninh Ích, thị xã Ninh Hòa, tỉnh Khánh Hòa cấp giấy chứng nhận đăng KT kết hôn số 25 ngày 03/4/2018. Sau khi kết hôn vợ chồng chị sống tại nhà anh V ở tổ dân phố Nghĩa Phú, phường Cam Nghĩa, thành phố Cam Ranh. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc, nhưng từ giữa năm 2019 đến cuối năm 2019 vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do anh V thường xuyên hay đi sớm về muộn, lạnh nhạt và gây gổ với chị, đến đầu năm 2020 thì chị và anh V đã sống ly thân đến nay, chị nhận thấy cuộc hôn nhân này không có hạnh phúc, không còn tình cảm nên chị yêu cầu được ly hôn với anh V.

- Về con chung: Chị và anh V có một con chung là cháu H, sinh ngày 04/9/2018 hiện nay cháu đang ở với chị nên chị yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung và yêu cầu anh V cấp dưỡng nuôi con chung số tiền 2.000.000đồng/tháng kể từ ngày 01/6/2021 đến khi con chung đủ 18 tuổi.

- Về tài sản chung và nợ chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 07/5/2021 bị đơn anh V trình bày:

- Về hôn nhân: Anh và chị T có đăng kT kết hôn và được UBND xã Ninh Ích, thị xã Ninh Hòa, tỉnh Khánh Hòa cấp giấy chứng nhận đăng kT kết hôn số 25 ngày 03/4/2018. Nguyên nhân mâu thuẫn giữa anh và chị T là do vợ chồng có nhiều bất đồng, mâu thuẫn, không tôn trọng nhau, hiện tại giữa anh và chị T không còn tình cảm và đã sống ly thân một thời gian dài nên anh đề nghị Tòa án cho anh được ly hôn với chị T.

- Về con chung: Anh và chị T có một con chung là cháu H, sinh ngày 04/9/2018 hiện nay cháu đang ở với chị T nên anh đồng T giao con chung cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung và anh đồng T cấp dưỡng nuôi con chung với số tiền 2.000.000đồng/tháng kể từ ngày 01/6/2021 đến khi con chung đủ 18 tuổi.

- Về tài sản chung và nợ chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên toà:

Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt nhưng đã có đơn và T kiến đề nghị xét xử vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu: Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng các qui định của Bộ luật tố tụng dân sự, xác định đúng thẩm quyền, quan hệ pháp luật tranh chấp. Nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình.

Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị T; về án phí đương sự phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án:

Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn cùng các tài liệu có trong hồ sơ vụ án có đủ cơ sở xác định đây là vụ án dân sự về việc: “Ly hôn”, do bị đơn là anh V cư trú tại phường Cam Nghĩa, thành phố Cam Ranh nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Cam Ranh theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về thủ tục tố tụng: Chị T và anh V có đơn và T kiến đề nghị Tòa án xét

xử vắng mặt. Căn cứ khoản 1 Điều 228, Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn.

[3] Về yêu cầu của đương sự:

[3.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị T và anh V tự nguyện chung sống, có đăng kT kết hôn ngày 03/4/2018 tại UBND xã Ninh Ích, thị xã Ninh Hòa, tỉnh Khánh Hòa. Đây là hôn nhân hợp pháp.

Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc thời gian đầu nhưng về sau thường xuyên phát sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do anh V không chăm lo cho cuộc sống gia đình, giữa hai vợ chồng không có tiếng nói chung, không tôn trọng lẫn nhau, hiện nay hai vợ chồng đã sống ly thân. Hội đồng xét xử thấy rằng giữa hai vợ chồng tình cảm không còn, không thể hàn gắn được, hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Vì vậy, cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị T, cho chị T ly hôn anh V để tạo điều kiện cho hai bên ổn định cuộc sống riêng.

[3.2] Về con chung: Chị T và anh V có một con chung là cháu H, sinh ngày 04/9/2018. Chị T có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng con chung, cháu hiện đang sống với mẹ, để tạo điều kiện cho cháu được chăm sóc và phát triển tốt nhất. Vì vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị T, giao con chung cho chị T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

Chị T yêu cầu anh V cấp dưỡng nuôi con chung với số tiền 2.000.000đồng/tháng kể từ ngày 01/6/2021 đến khi con chung đủ 18 tuổi, anh V đồng T cấp dưỡng nuôi con chung với số tiền theo yêu cầu của chị T nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3.3] Về tài sản: Nguyên đơn, bị đơn tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về án phí: Chị T phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 51, 56, 58, 81, 82, 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân gia đình;

Căn cứ khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; khoản 1 Điều 228; Điều 238; Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTUQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội (quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án).

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

1.1 Về quan hệ hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị T và anh V.

1.2 Về con chung: Giao cháu H, sinh ngày 04/9/2018 cho chị T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

Anh V có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu Huy với số tiền 2.000.000 đồng (*Hai triệu đồng*)/tháng kể từ ngày 01 tháng 6 năm 2021 cho tới khi cháu Huy đủ 18 tuổi.

Anh V có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở. Vì quyền lợi mọi mặt của con chung, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con hoặc hạn chế quyền thăm nom, chăm sóc con của người không trực tiếp nuôi con.

1.3 Về tài sản: Nguyên đơn, bị đơn tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

2. Về án phí: Chị T phải nộp 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm nhưng được trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí mà chị đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí lệ phí Tòa án số AA/2021/0006377 ngày 12 tháng 4 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Cam Ranh. Chị T đã nộp đủ tiền án phí.

3. Quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

*** Quy định:**

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Khánh Hòa;
- Viện kiểm sát nhân dân Tp. Cam Ranh;
- Chi Cục THADS Tp. Cam Ranh;
- UBND xã Ninh Ích, Tx. Ninh Hòa (số 25 ngày 03/4/2018);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Bảy Nhuận

